



ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: TOÁN - LỚP 9

Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian phát đề

Phát hành ngày 04/10/2026

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: T9.GK1.010

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Xét phương trình $5x + 5y = 40$ và chỉ xét nghiệm nguyên không âm. Một nghiệm bất kỳ được ký hiệu $(x; y)$. Đếm số nghiệm có cả hai thành phần dương.

- A. 9 B. 8 C. 7 D. 64

Câu 2. Cho $A = -8$, $B = 343$ và $C = 8$. Dùng căn bậc ba thực. Tính $\sqrt[3]{AB}$.

- A. -686 B. -14 C. 14 D. 5

Câu 3. Giải hệ $\begin{cases} 4x+3y=54 \\ 7x+4y=87 \end{cases}$. Tìm thành phần x của nghiệm hệ.

- A. 6 B. 9 C. 12, 4 D. 13, 5

Câu 4. Cho $U = \sqrt{1587}$, $V = \sqrt{867}$ xét $F = \frac{720}{U-V}$ và $G = \frac{240}{U+V}$. Sau khi khử căn thức ở mẫu, viết $F = f\sqrt{3}$ và $G = g\sqrt{3}$. Khử căn thức ở mẫu và tìm hệ số f .

- A. 40 B. 6 C. 240 D. 120

Câu 5. Tam giác ABC vuông tại A , $AB = 15$ cm, $AC = 36$ cm. H là chân đường cao từ A xuống BC . Tính AH (làm tròn đến hàng phần mười).

- A. 13, 8 cm B. 39 cm C. 10, 6 cm D. 6, 9 cm

Câu 6. Cho $E(x) = \sqrt{(x-14)^2} + 10$ với x thực. Dùng đẳng thức $\sqrt{u^2} = |u|$. Tính $E(2)$.

- A. 154 B. -2 C. 12 D. 22

PHẦN II. TRẢ LỜI NGẮN

Câu 7. In x bộ tài liệu (x nguyên không âm) tốn 18 nghìn đồng phí cố định và 9 nghìn đồng mỗi bộ. Ngân sách là 234 nghìn đồng. Lập bất phương trình và tìm số bộ tối đa.

Câu 8. Tam giác ABC vuông tại A , $AB = 24$ cm, $AC = 32$ cm, $BC = 40$ cm. Góc nhọn được xét là B . Tính $\sin B$.

Câu 9. Tính căn bậc hai số học của 1764.

Câu 10. Một người đứng cách chân một tháp thẳng đứng 41 m trên mặt đất ngang. Mắt cao 1,5 m, góc nâng nhìn đỉnh tháp là 45° . Tính chiều cao tháp theo m.